

Số: /KH-UBND

TP. Lào Cai, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 01/7/2022 của
Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng dân số tỉnh Lào Cai
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn thành phố, năm 2024**

Căn cứ Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh Lào Cai về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 01/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng dân số tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - năm 2024; Kế hoạch số 158/KH-TU ngày 23/8/2022 của Thành ủy Lào Cai về triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 01/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trên địa bàn thành phố Lào Cai. UBND thành phố Lào Cai xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2024 trên địa bàn thành phố cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đầy đủ các nội dung tại Nghị quyết số 27-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về nâng cao chất lượng dân số tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn thành phố Lào Cai.

- Nâng cao chất lượng dân số bảo đảm ổn định về quy mô, cơ cấu, phân bố dân số phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của thành phố. Thực hiện giảm sinh ở những xã có mức sinh cao; quản lý chăm sóc sức khỏe người dân; giảm tỷ lệ mắc bệnh, tỷ lệ tử vong do bệnh tật. Quan tâm công tác giáo dục nâng cao nhận thức người dân, phấn đấu nâng chỉ số phát triển con người (HDI), góp phần phát triển thành phố nhanh, bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2024

a) Về quy mô dân số

- Duy trì tỷ lệ tăng dân số tự nhiên $\leq 1,0\%$, tổng tỷ suất sinh (TFR, số con trung bình/bà mẹ) 2,16 con/bà mẹ.

b) Về chất lượng dân số

- Duy trì không còn số người tảo hôn trên địa bàn.
- Tỷ lệ khám, tư vấn sức khỏe trước kết hôn cho thanh niên, vị thành niên (từ 15 tuổi trở lên) đạt 25%.
- Tỷ lệ bà mẹ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh) đạt 51%.
- Tỷ lệ trẻ em được tầm soát (sàng lọc sơ sinh) đạt 69%.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi 9,98%; Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 7,88%; số trẻ dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt 98%.

- Giảm tỷ suất tử vong: trẻ dưới 5 tuổi còn $\leq 18,5\%$; dưới 1 tuổi còn $\leq 12,5\%$.

c) Về chỉ số phát triển con người:

- Tuổi thọ trung bình đạt 73,5 tuổi, thời gian sống khỏe mạnh đạt 65,5 năm.

- Chiều cao trung bình của người trưởng thành (trên 18 tuổi) đối với nam đạt 166,5 cm, đối với nữ đạt 156,6 cm.

- Phân đầu đứng đầu về thu nhập bình quân trong tỉnh.

(Có phụ biểu kèm theo)

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự chỉ đạo, đổi mới, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị - xã hội

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường đưa công tác dân số và phát triển, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành một trong những nội dung trọng tâm chỉ đạo, điều hành. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các yếu tố dân số trong xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển của thành phố, của từng đơn vị, xã/phường.

- Tăng cường phối hợp liên ngành, huy động sự vào cuộc của các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội và cả cộng đồng nhân dân trong công tác dân số và phát triển.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị, từng địa phương với các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phân công trách nhiệm rõ ràng với từng ngành, từng cơ quan, đơn vị.

- Tham mưu cho Thành ủy kế hoạch kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện nghị quyết đối với các cơ quan, ban ngành, đơn vị trên địa bàn để kịp thời rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Tăng cường công tác truyền thông, vận động nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn

- Đổi mới các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi và ủng hộ tích cực của toàn xã hội về nâng cao chất lượng dân số; hình thành kiến thức, kỹ năng về dân số, sức khỏe sinh sản đúng đắn, có hệ thống ở thế hệ trẻ; chú trọng truyền thông, giáo dục ở các thôn vùng cao, đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch truyền thông dân số trên địa bàn thành phố đến năm 2030.

- Tập trung truyền thông về mục đích, ý nghĩa của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số. Vận động thanh niên, vị thành niên thực hiện tư vấn khám sức khỏe trước kết hôn; phụ nữ mang thai được tầm soát, chẩn đoán, điều trị ít nhất 04 bệnh, tật bẩm sinh phổ biến; trẻ sơ sinh được tầm soát chẩn đoán, điều trị ít nhất 5 bệnh, tật bẩm sinh phổ biến; nâng cao nhận thức của người dân về tác hại, hệ lụy của suy dinh dưỡng ở trẻ em, về tảo hôn, sinh con trước tuổi 18 đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đổi mới nâng cao chất lượng, thời lượng các chương trình phát thanh, truyền hình, các ấn phẩm.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động, khơi dậy phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý để nâng cao sức khỏe, tầm vóc, thể lực.

- Tiếp tục vận động và phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, trưởng thôn, bản, người có uy tín trong cộng đồng tham gia truyền thông; lồng ghép nội dung nâng cao chất lượng dân số vào các hoạt động cộng đồng.

3. Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân

- Đầu tư nâng cấp Bệnh viện, Trung tâm y tế, Phòng khám đa khoa khu vực, Trạm y tế; đầu tư trang thiết bị, máy móc để đảm bảo đủ điều kiện cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao chất lượng dân số cho người dân.

- Tập trung thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân: Giáo dục sức khỏe; kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh; tiêm chủng phòng bệnh; bảo đảm thuốc thiết yếu, lương thực, thực phẩm, dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ và trẻ em.

- Triển khai có hiệu quả các mô hình, đề án về nâng cao chất lượng dân số.

- Tích cực chuyển đổi số, tăng cường công tác thống kê, ứng dụng công nghệ thông tin trong điều tra, nghiên cứu chất lượng dân số trên địa bàn thành phố.

4. Nâng cao thể lực, tầm vóc, sức khỏe thể chất, tinh thần người dân

- Triển khai thực hiện hiệu quả các Đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Lào Cai lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025, đặc biệt là Đề án số 03 về xây dựng và phát triển văn hóa của thành phố, giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh các hoạt động về phòng, chống suy dinh dưỡng; duy trì, triển khai hiệu quả, nhân rộng các mô hình phòng, chống suy dinh dưỡng tại cộng đồng, dinh dưỡng học đường.

- Triển khai hiệu quả chương trình rèn luyện thể chất, thể dục, thể thao. Nâng cao chất lượng giáo dục thể chất, tâm lý trong nhà trường, kết hợp chặt chẽ với luyện tập ngoài nhà trường. Vận động toàn dân tham gia các phong trào rèn luyện thân thể; đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thể thao.

- Tăng cường kiểm soát và đảm bảo an toàn thực phẩm; khuyến nghị, phổ biến chế độ dinh dưỡng, khẩu phần ăn phù hợp cho từng nhóm đối tượng. Đẩy mạnh tuyên truyền gắn với thực hiện các giải pháp nhằm giảm tiêu thụ rượu, bia, thuốc lá và các sản phẩm có hại cho sức khỏe

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng thành phố Lào Cai giai đoạn 2022-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch thực hiện chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn thành phố Lào Cai đến năm 2030; Kế hoạch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn thành phố Lào Cai đến năm 2030.

5. Tham gia đề xuất hoàn thiện và thực hiện hiệu quả các chính sách, cơ chế, bảo đảm nguồn lực nâng cao chất lượng dân số

- Rà soát cân đối nguồn vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên cho công tác dân số và phát triển; đồng thời tham mưu xây dựng chính sách, kế hoạch cụ thể huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước để thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2022-2025.

- Tổ chức triển khai thực hiện và cụ thể hóa kịp thời các quy định về chính sách, pháp luật về dân số và phát triển trên địa bàn thành phố.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, đề xuất xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi, khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở dịch vụ nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc người cao tuổi; cung cấp, phân phối phương tiện tránh thai và dịch vụ hàng hóa sức khỏe sinh sản.

6. Kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả; Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương; đồng thời thực hiện quản lý chuyên môn thống nhất, thực hiện đãi ngộ thỏa đáng, nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ cộng tác viên ở thôn, tổ dân phố. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, thực hiện chuẩn hóa đội ngũ làm công tác dân số các cấp, đáp ứng yêu cầu về công tác dân số trong tình hình mới.

- Tiếp tục tăng cường nâng cao năng lực chuyên môn về dân số và phát triển cho viên chức y tế làm công tác dân số, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ nâng cao chất lượng dân số; đẩy mạnh công tác tự nghiên cứu nghiệp vụ công tác dân số.

- Đặc biệt quan tâm tham mưu xây dựng và thực hiện chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với đội ngũ cộng tác viên dân số ở thôn, tổ dân phố... để yên tâm cống hiến và hoạt động có hiệu quả.

III. DỰ KIẾN TỔNG KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nhu cầu kinh phí năm 2024

Dự kiến tổng kinh phí: 2.644.400đ (theo Dự toán Đề án 03 của thành phố).

2. Nguồn kinh phí

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách trong từng thời kỳ, được bố trí trong dự toán chi ngân sách được giao thực hiện Kế hoạch; bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình dự án, đề án khác; bao gồm khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi...

- Nguồn vốn xã hội hóa: Vốn huy động hợp pháp từ các tổ chức kinh tế, xã hội và các cá nhân, doanh nghiệp tham gia thực hiện Kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND & UBND thành phố: Tham mưu cho UBND thành phố chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch, định kỳ báo cáo theo quy định.

2. Trung tâm Y tế

- Giao Trung tâm Y tế chủ trì phối hợp với các ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TU.

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể liên quan hướng dẫn, xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch này. Tham mưu việc theo dõi, đôn đốc, phát hiện kịp thời những khó khăn, vướng mắc, đề xuất biện pháp tháo gỡ. Trực tiếp tham mưu thực hiện chỉ số nâng cao sức khỏe người dân.

- Chỉ đạo Trạm Y tế các xã, phường nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn khám sức khỏe trước kết hôn, kiểm soát các bệnh di truyền, các bệnh có ảnh hưởng đến mang thai và sinh đẻ; dịch vụ tầm soát chẩn đoán, điều trị sớm bệnh, tật trước

sinh và sơ sinh. Tăng cường kết nối, hợp tác với các cơ sở cung cấp dịch vụ ngoài công lập, đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ, thúc đẩy cung cấp dịch vụ qua mạng, đảm bảo đưa dịch vụ đến người dân được thuận lợi, an toàn và hiệu quả; Tham mưu cho UBND xã, phường xây dựng kế hoạch; tổ chức triển khai, thực hiện và các giải pháp về công tác Dân số & phát triển tại địa bàn.

- Đẩy mạnh xã hội hóa các phương tiện tránh thai: Triển khai xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ sức khỏe sinh sản/Kế hoạch hóa gia đình tại địa phương, phát triển và mô hình cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản và phương tiện tránh thai trên địa bàn thành phố.

- Mở rộng và nâng cao chất lượng phục vụ của mạng lưới cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/KHHGD; huy động sự tham gia của các cơ sở y tế tư nhân trong việc cung ứng dịch vụ KHHGD; thường xuyên cập nhật các quy định, quy trình kỹ thuật dịch vụ; nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ cung cấp dịch vụ; kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các quy định chuyên môn.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức truyền thông, phổ biến, quán triệt Nghị quyết, Chương trình sâu rộng tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân để góp phần nâng cao nhận thức về các nội dung cơ bản của Nghị quyết; phối hợp các cơ quan thông tin đại chúng của thành phố tổ chức truyền thông bằng các hình thức, nội dung phù hợp, hiệu quả. Đôn đốc kiểm tra việc thực hiện tại xã, phường, cơ quan, đơn vị trong thành phố.

- Định kỳ đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Bệnh viện Đa khoa thành phố

- Tăng cường công tác khám chữa bệnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, sự hài lòng của bệnh nhân, nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu trong công tác khám chữa bệnh của nhân dân.

- Chỉ đạo các khoa, phòng nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn khám sức khỏe tiền hôn nhân, tầm soát các bệnh di truyền, các bệnh có ảnh hưởng đến mang thai và sinh đẻ; dịch vụ tầm soát chẩn đoán, điều trị sớm bệnh tật trước sinh và sơ sinh, phấn đấu mọi người dân được tầm soát chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế cử y, bác sỹ tham gia các đoàn khám tại Trạm y tế 17/17 xã, phường hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch Nhà nước giao trên địa bàn thành phố năm 2024.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Tham mưu cho UBND thành phố cân đối nguồn lực, phân bổ vốn sự nghiệp và các nguồn vốn khác thuộc ngân sách của thành phố nguồn vốn theo quy định của pháp luật; phối hợp đề xuất cơ chế, chính sách liên quan đến việc xã hội hóa trong lĩnh vực y tế theo quy định.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Tham mưu UBND thành phố phát triển hệ thống giáo dục, tăng cường công tác giáo dục đào tạo các cấp theo hướng phát triển con người, đổi mới sáng tạo, xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng. Phụ trách tham mưu thực hiện tiêu chí Giáo dục trong bộ chỉ số HDI. Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động cụ thể để chuyển tải nội dung giáo dục về giới, dân số/sức khỏe sinh sản đối với học sinh ở các cấp học.

6. Phòng Văn hóa -Thông tin; Trung tâm Văn hóa, TT-TT

- Phối hợp truyền thông phổ biến những chủ trương chính sách về dân số và phát triển; đưa nội dung chính sách dân số và phát triển là một tiêu chí đánh

giá khu dân cư, đơn vị và gia đình văn hoá; hướng dẫn xây dựng hương ước, quy ước về chính sách dân số và phát triển ở các địa phương; phối hợp tổ chức thanh tra, kiểm tra liên ngành các cơ sở xuất bản và phát hành sách, ấn phẩm, tài liệu nhằm ngăn chặn việc truyền th, phổ biến phương pháp lựa chọn giới tính thai nhi.

- Nâng cao chất lượng các chương trình tuyên truyền về công tác dân số và phát triển. Tăng cường thời lượng phát thanh, truyền hình trên các phương tiện thông tin đại chúng về hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản/Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn thành phố.

7. Phòng Nội vụ: Phối hợp các phòng, ban trong việc đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện nâng cao chất lượng dân số; thực hiện triển khai các hoạt động lồng ghép của Kế hoạch vào các chương trình, kế hoạch của ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

8. Phòng Tài nguyên & Môi trường: Tham mưu UBND thành phố các hoạt động bảo vệ môi trường, hướng dẫn các giải pháp xử lý rác thải, giảm thiểu các yếu tố độc hại đến sức khỏe con người, xây dựng môi trường lành mạnh, giúp nâng cao chất lượng cuộc sống, kéo dài tuổi thọ người dân.

9. Phòng Lao động - Thương binh & Xã hội: Tham mưu UBND thành phố các biện pháp về an toàn lao động, cải thiện điều kiện lao động của các công chức, viên chức, công nhân lao động. Quản lý, kiểm tra, phát hiện kịp thời các bệnh nghề nghiệp, thực hiện kịp thời các chính sách của nhà nước liên quan An toàn, vệ sinh lao động. Tham mưu triển khai thực hiện đề án giảm nghèo hiệu quả, góp phần nâng cao thu nhập người dân.

10. Phòng Kinh tế

- Tham mưu triển khai hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; tham mưu đầu tư phát triển mạnh kinh tế khu vực nông thôn, làm đổi mới toàn diện, nâng cao đời sống người dân nông thôn và về cuộc sống vật chất, văn hóa, tinh thần.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND và các ngành liên quan, quan tâm phát triển kinh tế xã hội vùng kinh tế - xã hội khó khăn, vùng nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số.

11. Chi cục Thống kê: Có trách nhiệm dự kiến, dự báo các chỉ số thống kê cung cấp sớm cho các cơ quan đơn vị liên quan. Phối hợp với các ban ngành đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; thực hiện triển khai các hoạt động lồng ghép của Kế hoạch vào các chương trình, kế hoạch của ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

12. Các phòng ban, đơn vị khác có liên quan: Theo chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp chặt chẽ với ngành y tế trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về công tác nâng cao chất lượng dân số; Phối hợp tham mưu UBND thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch.

13. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các đoàn thể thành phố: Phối hợp chặt chẽ với ngành y tế, các ngành liên quan trong việc truyền thông trong nhân dân về công tác dân số và phát triển. Phối hợp trong việc triển khai thực hiện các mô hình tại cộng đồng về nâng cao sức khỏe: Mô hình chăm sóc người cao tuổi, giảm táo bón và hôn nhân cận huyết; mô hình nuôi dạy trẻ, phòng chống suy dinh dưỡng...

14. UBND các xã, phường:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai các nhiệm vụ, mục tiêu Nghị quyết 27-NQ/TU trên địa bàn năm 2024, đặc biệt các đợt truyền thông tăng cường lồng ghép, các sự kiện, các ngày Lễ lớn trong năm.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về Y tế - Dân số trên địa bàn. Chỉ đạo các bộ phận chức năng, ban, ngành đoàn thể xã, phường, triển khai thực hiện tốt các mục tiêu Kế hoạch trên địa bàn đảm bảo tiến độ.

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; tích cực chỉ đạo truyền thông công tác vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, nâng cao sức khỏe; chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; nhân rộng các mô hình sản xuất giỏi, mô hình vườn ao chuồng, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống người dân.

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác xã hội hóa tại cơ sở, huy động các nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân và cộng đồng cho các hoạt động nâng cao chất lượng dân số.

V. KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Giao Trung tâm Y tế chủ trì phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị tổ chức thực hiện chế độ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TU. Định kỳ 6 tháng, năm có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các xã, phường có liên quan báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch báo cáo kỳ 6 tháng (*trước ngày 10/6*) và báo cáo năm (*trước ngày 10/11*).

2. Các Đơn vị phối hợp chủ động gửi báo cáo kết quả thực hiện về UBND thành phố (qua Trung tâm Y tế) tổng hợp báo cáo Thành Ủy, UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 01/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng dân số tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn thành phố, năm 2024 của UBND thành phố Lào Cai. Căn cứ kế hoạch các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- TTTU, HĐND thành phố
- Lãnh đạo UBND thành phố;
- Sở Y tế tỉnh Lào Cai;
- Chi cục DS-KHHGĐ tỉnh;
- Thành viên BCĐ CSSKND TP;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND&UBND TP;
- UBND các xã, phường;
- Lưu:VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Vũ Quốc